

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **195/2020/HS-PT**

Ngày: 11/12/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Dương Thị Hồng Minh**

*Các Thẩm phán:* Ông **Nguyễn Anh Tuấn**

Ông **Bùi Trọng Danh**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Lại Thị Thanh Huyền** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:**  
Ông **Lương Hồng Minh** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 173/2020/TLPT-HS ngày 02 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo **Trần Văn C** do có kháng cáo của bị cáo và bị hại chị Nguyễn Thị T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 84/2020/HS-ST ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

*Bị cáo có kháng cáo:* **Trần Văn C** - sinh ngày 07/6/1985 tại Đà Nẵng. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Số nhà 39 A, phường H, quận S, TP Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Con ông Trần Văn Th (s) và bà Đỗ Thị Xuân Tr (s); Gia đình có ba chị em, bị cáo là con thứ hai;

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 12/02/2020. Có mặt tại phiên tòa.

*\* Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn C:* Ông **Trần Văn Đ** - Luật sư, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

*\* Người bị hại có kháng cáo:* Chị **Nguyễn Thị T**, sinh ngày 12/6/1978; Địa chỉ: Phòng 208, nhà 3, Chung cư H, quận L, TP. Đà Nẵng. Có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn C và chị Nguyễn Thị T có quan hệ tình cảm yêu đương với nhau, sau đó chị T chủ động chấm dứt quan hệ tình cảm với C nên hai bên phát sinh mâu thuẫn. Khoảng 19h00 phút, ngày 25/7/2019, Trần Văn C đến Chung cư chị T đang ở để nói chuyện. Lúc này có Nguyễn Tiến Tr, chị Phan Thị Kim D và một số người khác đang chơi đánh bài giải trí trên hành lang chung cư. Chị T phát hiện thấy C nên đứng dậy, nấp phía sau lưng chị D và cầm điện thoại hiệu Iphone 6 dọa nói với C, “*ông về đi, không thì tui báo công an đó*” đồng thời chị T cầm điện thoại đưa lên định gọi. Thấy vậy, C đi đến cầm ghế nhựa màu đỏ có lưng tựa, cao khoảng 60cm mà chị T vừa ngồi trước đó đánh chị T 01 cái trúng vào vai, làm rớt điện thoại chị T đang cầm trên tay xuống nền. Bị đánh, chị T bỏ chạy rồi nói với mọi người “*lượm điện thoại dùm tôi với*”, C đuổi theo (khoảng 5m) rồi tiếp tục cầm ghế nhựa đánh chị T 01 cái trúng vào người rồi C quay lại lấy điện thoại của chị T và bỏ trốn khỏi hiện trường. Sau khi chiếm đoạt được điện thoại của chị T, do điện thoại bể màn hình nên C mang về sửa màn hình và tháo sim của chị T ra và thay sim mới vào sử dụng. Đến ngày 18/9/2019, C nhờ Nguyễn Văn Cu B mang điện thoại trên đến giao cho mẹ chồng chị T để nhờ trả lại cho chị T. Quá trình điều tra, Trần Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

\* Theo Kết luận số: 66/KL-HĐĐG ngày 01/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Liên Chiểu xác định: Giá trị sử dụng còn lại của 01 ĐTDĐ đã qua sử dụng màu xám, có nhãn hiệu Apple Iphone 6 là **2.800.000đ**.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 84/2020/HS-ST ngày 28/9/2020, Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu đã quyết định: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự; Xử phạt: Bị cáo **Trần Văn C 04 năm tù** về tội “*Cướp tài sản*”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/02/2020.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 28/9/2020, bị hại chị Nguyễn Thị T có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trần Văn C.

Ngày 05/10/2020, bị cáo Trần Văn C có đơn kháng cáo với nội dung: mức án 04 năm tù là quá nặng đối với hành vi vi phạm nên xin Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: *Về thủ tục*: Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Văn C, bị hại chị Nguyễn Thị T là đảm bảo hợp lệ. *Về nội dung kháng cáo*: Bản án hình sự sơ thẩm số 84/2020/HS-ST ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu đã xét xử bị cáo Trần Văn C về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Sau khi xử sơ thẩm, bị cáo C và bị hại Nguyễn Thị T đều kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình như án sơ thẩm kết luận, nhận tội, bị hại có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt không lớn nên đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn C và bị hại Nguyễn Thị T, sửa án sơ thẩm; giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn C vẫn giữ nguyên đơn kháng cáo, bị cáo thừa nhận hành vi của mình là sai trái, không oan nhưng mức hình phạt đối với bị cáo là nặng nên xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại chị Nguyễn Thị T xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Luật sư Trần Văn Đ bào chữa cho bị cáo Trần Văn C cho rằng: hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “cướp tài sản”, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại; giá trị tài sản không lớn; Xuất phát từ quan hệ tình cảm và người bị hại tha thiết xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, luật sư đề nghị HĐXX giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trần Văn C đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó HĐXX có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 19h00 phút ngày 25/7/2019, tại P208 nhà 3, Chung cư H, phường H, quận L, TP Đà Nẵng, bị cáo đã có hành vi dùng 01 cái ghế nhựa cao khoảng 60cm, có lưng tựa phía sau đánh nhiều cái vào người chị Nguyễn Thị T, làm chị T đánh rơi 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 6 trị giá

2.800.000đ rồi C chiếm đoạt điện thoại của chị T về sử dụng cho bản thân. Vì vậy, Bản án hình sự sơ thẩm số 84/2020/HS-ST ngày 28/9/2020, Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu đã xét xử bị cáo Trần Văn C về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[2] Xét đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và bị hại Nguyễn Thị T, HĐXX nhận thấy: Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, vừa xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản, vừa xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ; gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, đối với bị cáo phải xử phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định pháp luật và xử phạt bị cáo mức án 4 năm tù là thỏa đáng. Tuy nhiên, xét hành vi phạm tội của bị cáo là bộc phát; Nguyên nhân của vụ án xuất phát từ quan hệ tình cảm giữa bị cáo và bị hại, vì muốn níu kéo tình cảm với chị T, nên dẫn đến việc bị cáo đã thực hiện hành vi dùng vũ lực ngay tức khắc để chiếm đoạt tài sản của bị hại một cách trái pháp luật; Nhưng tính chất, mức độ dùng vũ lực ngay tức khắc của bị cáo là không cao; Bị cáo cũng đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại; Có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, lần đầu phạm tội; Hoàn cảnh gia đình thật sự khó khăn, thuộc diện hộ nghèo của địa phương.

Từ những nhận định trên, HĐXX nhận thấy mức án 4 năm tù đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc. Vì vậy, Tòa án cấp phúc thẩm căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo và bị hại; Sửa bản án sơ thẩm; Giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên và luật sư tại phiên tòa là phù hợp.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Do được chấp nhận kháng cáo, nên bị cáo, bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn C và bị hại Nguyễn Thị T; Sửa Bản án sơ thẩm, giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

**2.** Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự;

**Xử phạt:** Bị cáo **Trần Văn C 03 (ba) năm tù** về tội “*Cướp tài sản*”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/02/2020.

**3.** Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo, bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

**4.** Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND TP.Đà Nẵng;
- Vụ Giám đốc kiểm tra 1;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Công an quận Liên Chiểu;
- PV27; PC81 Công an TP.Đà Nẵng;
- TAND quận Liên Chiểu;
- Chi Cục THA DS quận Liên Chiểu;
- Sở Tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Lưu: HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Dương Thị Hồng Minh**